

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hùng Việt

2. Ông Nguyễn Tấn Thịnh

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ*”;

XÉT THẤY

Trước khi mở phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Các đương sự yêu cầu Tòa án ghi nhận các thỏa thuận đã ghi trong biên bản hòa giải thành và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1991

Hộ khẩu thường trú: Số 25 đường 382, ấp C, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 451/11A Bạch Đằng, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền được công chứng theo số công chứng 4861 ngày 08/3/2021 tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Công ty cổ phần TTC; địa chỉ: Lô TT13, lô D14d, Lô TT9b, khu 4, khu du lịch Bắc bán đảo C, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Liêu Thị Ngọc L - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14/3/2022 của người đại diện theo pháp luật

là bà Hà Thị Phương T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần TTC).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần TTC rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

2.2. Chấm dứt Hợp đồng mua bán căn hộ số: WiA07-45/HĐMB-THE ARENA ký ngày 25/6/2019.

2.3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 21/02/2023, bà Phạm Thị S phải hoàn tất các thủ tục thanh lý căn hộ WiA07-45 với Công ty cổ phần TTC. Trong thời hạn 20 tháng kể từ ngày Tòa án có thẩm quyền ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật Công ty TTC thanh toán cho bà Phạm Thị S số tiền là 464.068.472đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

2.4. Về án phí: Công ty cổ phần TTC và bà Phạm Thị S thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

- Bà Phạm Thị S phải chịu: 5.640.685 đồng (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.650.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006779 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C. Như vậy, hoàn lại cho bà S 9.009.315 đồng (*Chín triệu không trăm lẻ chín nghìn ba trăm mười lăm đồng*).

- Công ty cổ phần TTC phải chịu: 5.640.685 đồng (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.145.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006904 ngày 19 tháng 4 năm 2022 và 1.845.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007024 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C. Như vậy, hoàn lại cho Công ty cổ phần TTC 11.349.315 đồng (*Mười một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm đồng*).

2.5. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị S chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.420.000đ (*Bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng*), bà S đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định chung:

Kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy